

Số: 01/2020/QĐST - DS

Bình Tân, ngày 17 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 157/2010/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Hữu K**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 171/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh **Trương Thanh T**, sinh năm 1976.

Chị **Đoàn Thị Anh Th**, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Tổ 01, ấp A T, xã T A T, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Trương Thanh T và chị Đoàn Thị Anh Th đồng ý hoàn trả anh Lê Hữu K số tiền còn nợ (theo Giấy thỏa thuận cho mượn tiền ngày 09/5/2018, giấy xác nhận tiền vay nợ ngày 09/5/2019) bằng 116.500.000đ (trong đó tiền vốn gốc là 100.000.000đ và tiền lãi là 16.500.000đ (từ tháng 03/2019 đến tháng 01/2020 bằng 1,5%/tháng là 11 tháng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2. Sau khi anh T, chị Th hoàn trả xong số tiền nêu trên thì anh K có trách nhiệm giao trả anh T, chị T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 428074 tại thửa 1080 diện tích 124,6m² loại đất trồng cây hàng năm khác, tọa lạc tại ấp A T, xã T A T, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long do anh T đứng tên, được cấp quyền sử dụng ngày 18/10/2005.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Hữu K tự nguyện nộp 1.456.200đ (*một triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm đồng*) và vợ chồng anh Trương Thanh T, chị Đoàn Thị Anh Th tự nguyện nộp 1.456.200đ (*một triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm đồng*).

Số tiền án phí anh K phải nộp được khấu trừ vào số tiền đóng tạm ứng án phí 2.950.000đ (*hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số N^o 0011251 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, anh Lê Hữu K được nhận lại số tiền là 1.493.800đ (*một triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn tám trăm đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện Theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Bình Tân
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai

